

Số: 262 /KH-THCSTHPTTA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2023 – 2024

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch triển khai chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4284/SGDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-THCSTHPTA ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Trường Trung học cơ sở-Trung học phổ thông Thạnh An về chiến lược phát triển Trường Trung học cơ sở-Trung học phổ thông Thạnh An giai đoạn 2020-2024;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường Trung học cơ sở-Trung học phổ thông (THCS-THPT) Thạnh An xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh				Sĩ số TB HS/lớp
		T.số	Nữ	Khuyết tật	Dân tộc	
6	2	66	35	1	2	33
7	2	59	34	0	0	29.5
8	1	34	15	1	0	34
9	2	45	21	0	0	22.5
10	1	33	20	0	1	33
11	2	44	21	0	0	22
12	1	24	6	0	0	24
Cộng	11	303	152	2	3	27.55

II. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

1. Giáo viên

Tổ trưởng	Tổ bộ môn	Giáo Viên	Đảng viên	Số giáo viên		Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	

					Biên chế	Hợp đồng thỉnh giảng	ThS	ĐH	CD	Khác	
		T.số	Nữ								
1	Văn	4	2	2	4		1	2	1		
2	Sử	3	1	1	3		1	1	1		
3	Địa	1			1			1			
4	GDCD	2	2	2	2			2			
5	Anh	1			1			1			Thiếu 2
6	Toán	2	1	1	2			2			Thiếu 1
7	Lý	1	1		1			1			
8	Hóa	2	1	1	2		1		1		
9	Sinh	2	2	1	2			2			
10	KTCN	1	1		1			1			
11	Tin	1			1			1			
12	KTNC	1	1		1			1			
13	Nhạc	1	1		1			1			
14	Mĩ thuật	1	1	1	1			1			
15	Thể dục	2		2	2			2			
16	GDQP	1	1		1			1			
Tổng cộng		26	15	15	26		3	20	3		<i>Thiếu 3</i>

2. Cán bộ - Nhân viên

Tổ tư	Bộ phận	Số lượng	Đăng viên	Số giáo viên		
						Trình độ

STT	Tên công việc	Số người		Số phòng	Biên chế	Hợp đồng	ThS	ĐH	CĐ	TC
		T.số	Nữ							
1	Ban lãnh đạo	2	0	2	2		1	1		
2	Kế toán	1	1	0	1			1		
3	Văn thư	1	1	1	1					1
4	Thư viện; Thiết bị-Thực hành thí nghiệm	1	1	0	1				1	
5	Thủ quỹ									
6	Công nghệ thông tin	1	0	0	1				1	
7	Y tế; Học vụ	1	1		1					1
8	Bảo vệ	2	0			2				
9	Phục vụ	2	2			2				
	T. cộng	11	6	3	6	4	1	2	2	2

III. Cơ sở vật chất

Diện tích trường	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng học	Diện tích thư viện
6.356 m ²	03	2	2	12	135m ²

Trang thiết bị dạy học: được trang bị từ tháng 9/2017. Trong đó: Có 3 phòng thực hành thí nghiệm Lý – Hóa – Sinh (101m²), 02 phòng vi tính (84m², 30 máy/phòng có kết nối mạng internet), 01 phòng nghe nhìn, 02 phòng học ngoại ngữ (tiếng Anh), 01 phòng dạy học nhạc (67m²), 01 phòng dạy học Mỹ thuật (67m²), 02 phòng dạy kỹ thuật nữ công (120m²), 01 phòng dạy kỹ thuật điện (120m²), tất cả các phòng thực hành đều có phòng kho chuẩn bị cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh, 01 phòng hoạt động Đoàn Đội (48m²), 01 phòng hoạt động Công đoàn (40m²), 01 phòng thư viện (135m²) có phòng đọc

riêng cho học sinh (06 bộ máy vi tính có nối mạng internet) và giáo viên (4 máy tính nối mạng internet), 01 phòng y tế ($24m^2$), 01 phòng họp toàn trường ($80m^2$), có 12 phòng học ($67m^2$), 01 hội trường đa năng ($280m^2$), 01 khu hành chính với 05 phòng làm việc. Toàn bộ khu hành chính trường được phủ sóng wifi.

Về thiết bị giáo dục: có 10 Tivi tương tác 75-85in, 08 máy chiếu projector, có 04 laptop phục vụ cho công tác văn phòng và giảng dạy... Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

IV. Thuận lợi - Cơ hội

a. Thuận lợi

- Sĩ số trung bình 27,6 học sinh/lớp tạo điều kiện tốt trong giảng dạy.
- Trình độ chuyên môn có 3 giáo viên trên chuẩn (cao học).
- Cơ sở vật chất đạt chuẩn, trường lớp xanh, sạch, đẹp, bảo đảm tốt cho việc phục vụ hoạt động dạy học.
- Tập thể nhà trường có tinh thần đoàn kết cao, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt tinh thần dân chủ trong trường học, tính đoàn kết nội bộ cao.
- Chất lượng đại trà tương đối ổn định trong những năm gần đây, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt.
- Lực lượng giáo viên (GV) trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm cao hoàn thành nhiệm vụ.

b. Cơ hội

- Được sự quan tâm, sâu sát của Cấp ủy, chính quyền địa phương.
- Được sự chỉ đạo thường xuyên của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Được sự quan tâm giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, các đơn vị tài trợ trong và ngoài địa phương.
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng. Sự phát triển mạnh của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin.

V. Khó khăn - Thách thức

a. Khó khăn

- Chất lượng một số môn bộ môn như Anh, Văn còn thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của huyện.
- Đại bộ phận dân cư sống bằng nghề biển nên kinh tế lệ thuộc phần lớn vào điều kiện thiên nhiên.

- Phương tiện giao thông hạn chế, chỉ bằng đường thủy, không thu hút và gắn bó GV lâu dài với địa phương, từ đó dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng và ổn định lực lượng nòng cốt trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đồng bộ về năng lực và kinh nghiệm. Đa số giáo viên mới ra trường kinh nghiệm chưa có, hàng năm đối tượng giáo viên xin chuyển nhiều ảnh hưởng rất lớn đến tính ổn định đội ngũ và chất lượng giáo dục.

- Hiện tại trường đang còn thiếu biên chế giáo viên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động dạy và học của nhà trường.

b. Thách thức

- Cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu và tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số; việc áp dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS)... là những yêu cầu mà nhà trường phải nhanh chóng nắm bắt, triển khai đồng bộ theo những chỉ đạo hướng dẫn của Ngành Giáo dục thành phố.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục, giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng học sinh chủ động tích cực hoạt động của học sinh, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường và trong yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018..

VI. Kết quả năm học 2022–2023

STT	Khối	TSHS/Nữ	HẠNH KIỂM											
			TỐT		KHÁ		T.BÌNH /ĐẠT		YẾU /C.ĐẠT		Trên TB		KXL	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	6	62/33	53	85.48	5	8.06	4	6.45	0	0.00	62	100.00	0	0.00
2	7	38/18	24	63.16	8	21.05	6	15.79	0	0.00	38	100.00	0	0.00
3	8	46/20	14	30.43	24	52.17	8	17.39	0	0.00	46	100.00	0	0.00
4	9	33/20	24	72.73	7	21.21	2	6.06	0	0.00	33	100.00	0	0.00
5	10	44/21	22	50.00	13	29.55	9	20.45	0	0.00	44	100.00	0	0.00
6	11	24/6	12	50.00	12	50.00	0	0.00	0	0.00	24	100.00	0	0.00
7	12	42/28	42	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	42	100.00	0	0.00
Toàn trường		289/146	191	66.9	69	23.88	29	10.03	0	0	289	100.00	0	0.00

STT	Khối	TSHS/Nữ	HỌC LỰC													
			GIỎI /TỐT		KHÁ		T.BÌNH /ĐẠT		YẾU /C.ĐẠT		KÉM		Trên TB		KXL	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	6	62/33	11	17.74	31	50.00	16	25.81	4	6.45	0	0.00	58	93.55	0	0.00
2	7	38/18	12	31.58	12	31.58	9	23.68	5	13.16	0	0.00	33	86.84	0	0.00
3	8	46/20	4	8.7	12	26.09	26	55.32	4	8.7	0	0.00	42	91.3	0	0.00
4	9	33/20	6	18.18	18	54.55	9	27.27	0	0.00	0	0.00	33	100.00	0	0.00
5	10	44/21	3	6.82	12	27.27	28	63.64	1	2.27	0	0.00	43	97.73	0	0.00
6	11	24/6	8	33.33	8	33.33	8	33.33	0	0.00	0	0.00	24	100.00	0	0.00
7	12	42/28	17	40.48	20	47.62	5	11.90	0	0.00	0	0.00	42	100.00	0	0.00
Toàn trường		289/146	61	21.11	113	39.1	101	34.95	14	4.84	0	0	275	95.16	0	0.00

Một số kết quả khác:

- Công tác duy trì sĩ số lớp đạt 98.6%.
- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023 đạt 100%.
- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 93%.
- Đạt 02 học sinh đạt giải môn lịch sử học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện.
- Hội thi văn hay chữ tốt cấp huyện: 06 học sinh đạt giải.
- Hội thi khéo tay kỹ thuật cấp huyện: 05 học sinh đạt giải (02 HS môn vẽ kỹ thuật và 03 học sinh môn trang trí thiệp).
- Hội thi lớn lên cùng sách cấp huyện: có 04 giải (03 cá nhân và 01 tập thể lớp 6/2).
- Hội thao thể dục thể thao học sinh cấp huyện: đạt 03 giải Nhất, 01 giải Nhì, 04 giải Ba.
- Hội thao thể dục thể thao cấp thành phố, học sinh đạt: 01 Huy chương vàng, 1 Huy chương bạc và 3 Huy chương đồng.
- Hội thi Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp Thành phố: 01 HS đạt giải Nhì môn lắp ráp súng.
- Hiệu suất đào tạo 98% (THCS đạt 96,77%, THPT đạt 100%).
- Liên đội đạt danh hiệu: Xuất sắc.
- Chi Đoàn đạt: Xuất sắc.
- Công Đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Danh hiệu trường: Tập thể lao động xuất sắc.

B-PHƯƠNG HƯƠNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm

1.1 Phương hướng chung

1.1.1. Quán triệt và triển khai các giải pháp chú trọng mục tiêu dạy học cho học sinh nhằm hướng đến:

- Học để có nhận thức đúng đắn, để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.
- Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.
- Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

1.1.2. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2020 - 2025; cương quyết khắc phục những hạn chế; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao hiệu quả đào tạo nhân lực chất lượng cao, có trình độ quốc tế.

1.1.3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới; tiếp tục đổi mới kiểm tra - đánh giá, tăng cường hiệu quả giáo dục STEM, đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông.

1.2 Nhiệm vụ trọng tâm

1) Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của từng đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính;

2) Tiếp tục triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới: Tổ chức thực hiện tốt việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT và theo phương án do Ủy ban nhân dân thành phố qui định; Thực hiện triển khai giảng dạy lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học, rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm

bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục. Tăng cường quản lý công tác dạy học tại các cơ sở giáo dục nội trú, bán trú.

4) Tiếp tục công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

5) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố. Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế; giai đoạn 2021 – 2030” theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng trường chuẩn quốc gia; ...

6) Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT, thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030”.

Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 9, 11; chú trọng xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố.

7) Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học, Chi hội khuyến học các cấp và thu hút, huy động mọi nguồn lực để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

8) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

C- CÁC MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

- Tỷ lệ HS có hạnh kiểm trung bình 98% trở lên.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số 96% trở lên.
- Tỷ lệ HS lên lớp 95% trở lên.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS từ 98% trở lên.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT từ 95% trở lên.
- Hiệu suất đào tạo 75% trở lên.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15%.
- Liên đội “Tiên tiến”; Chi đoàn Giáo viên “Xuất sắc”; Đoàn trường “Xuất sắc”; Công đoàn cơ sở “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Tập thể nhà trường “Tập thể lao động xuất sắc”, “Bằng khen UBND Thành phố”, “Cờ thi đua cấp thành phố”.

D- VỀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

1. Khung kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024

+ Học kỳ I: Từ ngày 05/09/2023 đến ngày 13/01/2024 (18 tuần thực học và 01 tuần dự trữ).

Kiểm tra định kỳ giữa kỳ HKI: 23/10/2023 đến ngày 05/11/2023

Kiểm tra định kỳ cuối kỳ HKI: 11/12/2023 đến ngày 24/12/2023

+ Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/05/2025 (17 tuần thực học và 01 tuần dự trữ)

Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 05/02/2024 đến hết ngày 18/02/2024.

Kiểm tra định kỳ giữa kỳ HKII: 04/3/2024 đến ngày 17/3/2024

Kiểm tra định kỳ cuối kỳ HKII: 22/4/2024 đến ngày 04/5/2024

+ Bế giảng năm học: 26-31/5/2024.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

2.1. Cấp THCS

2.1.1. Khối 6, 7, 8 - Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

(Được quy định theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018)

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học		
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8
Môn học bắt buộc			
Ngữ văn	140	140	140
Toán	140	140	140
Ngoại ngữ 1	105	105	105
Giáo dục công dân	35	35	35
Lịch sử và Địa lí	105	105	105
Khoa học tự nhiên	140	140	140

Công nghệ	35	35	52
Tin học	35	35	35
Giáo dục thể chất	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc			
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105	105
Nội dung giáo dục của địa phương	35	35	35
Môn học tự chọn			
Tiếng dân tộc thiểu số	105	105	105
Ngoại ngữ 2	105	105	105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	1015	1015	1032
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29	29	29,5

2.1.2. Khối 9 - Chương trình phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

TT	Môn học	Số tiết/môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	90	85	175
2	Lịch sử	18	34	52
3	Địa lý	35	17	52
4	Ngoại ngữ	36	34	70
5	Toán	72	68	140
6	Vật lý	36	34	70
7	Hóa học	36	34	70
8	Sinh học	36	34	70
9	GD công dân	18	17	35
10	Công nghệ	18	17	35
11	Âm nhạc	0	18	18

12	Mỹ thuật	18	0	18
13	Thể dục	36	34	70
14	Chủ đề tự chọn	36	34	70
15	GD tập thể	38	36	74
16	HĐ GDNGLL	10	08	18
17	HĐ GDHN	05	04	09
Tổng số tiết		538	508	1046
Số tiết/tuần (cả năm học)		1046 tiết/35 tuần = 29,9 tiết		

2.2. Cấp THPT

2.2.1. Khối 10, 11 – áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

(Được quy định theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018)

Từ năm học 2023 - 2024, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở khối lớp 10, lớp 11. Cụ thể như sau:

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: *Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.*
- Các môn học lựa chọn: *Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật.*
- Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.
- Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học; học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.
- Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
	Lịch sử	52
Môn học lựa chọn		
Nhóm môn khoa học xã hội	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

2.2.2. Khối 12 - Chương trình phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

TT	Môn học	Số tiết/môn của lớp 12		
		HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	55	50	105
2	Lịch sử	35	17	52
3	Địa lý	18	34	52
4	Ngoại ngữ	53	52	105
5	Toán	72	51	123
6	Vật lý	36	34	70
7	Hoá học	36	34	70
8	Sinh học	27	25	53
9	GD công dân	18	17	35
10	Công nghệ	18	17	35
11	Tin học	18	34	52
12	GDQP-AN	18	17	35
13	Thể dục	36	34	70
14	GD tập thể	38	36	74
15	HD GDNGLL	10	8	18
16	HD GDHN	5	4	9
17	Chủ đề tự chọn	72	51	123
Cộng		565	515	1080
Số tiết/tuần học)		(cả năm 1080 tiết/35 tuần = 30,9 tiết/tuần		

E- CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, của lãnh đạo đơn vị trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Chi bộ đi vào thực tiễn hoạt động của đơn vị

Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hằng năm, kế hoạch hoạt động trong từng học kỳ để thực hiện nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng

đến sự ổn định, phát triển của đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; Tổ chức thực hiện tốt Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01/12/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

2. Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 6, 7, 10, 11; chuẩn bị cơ sở vật chất, phòng chức năng, giáo viên cho các môn học mới; tham mưu tuyên dụng, đào tạo bồi dưỡng giáo viên theo chương trình mới; thực hiện lựa chọn SGK lớp 8, lớp 11 và công tác chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tiếp theo.

Huy động các nguồn lực theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chủ động phát triển hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp để phát huy kết quả tập huấn giáo viên. Nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu của Thành phố.

Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, các sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học).

Thực hiện sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng lộ trình nhằm huy động các nguồn lực để trang bị phòng học, trang thiết bị dạy học các môn học theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm dạy học, tài liệu tham khảo; xây dựng thư viện đạt chuẩn từng bước xây dựng thư viện hiện đại, thư viện điện tử với nguồn học liệu phong phú. Gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học. Xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt

động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường. Trang bị thêm các đầu SGK ngoài danh mục chọn lựa để giáo viên và học sinh có thể sử dụng nhằm thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11; phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Lãnh đạo đơn vị, giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh và đáp ứng các chương trình, đề án đang triển khai tại thành phố.

Xây dựng kế hoạch, bố trí giáo viên, sửa chữa thiết bị máy tính để thực hiện triển khai giảng dạy bắt buộc môn Tin học lớp 6, 7, 8 (theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018) và Đề án Tin học theo chuẩn quốc tế (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND).

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học

Giữ gìn, sửa chữa nhà vệ sinh trường học “sạch, đẹp, khô ráo, thông thoáng”, người sử dụng nhà vệ sinh “văn minh, có ý thức giữ gìn vệ sinh”. Đảm bảo nước sạch, nước uống cho từng cá nhân an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa được sự lây lan dịch bệnh qua hệ thống cung cấp nước uống, nước sạch. Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo các yêu cầu tổ chức dạy học an toàn và triển khai đúng tiến độ Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ thống cây xanh được chăm sóc tốt, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh đối với cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TT ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư

vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho HS.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TT ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho HS.

4. Tiếp tục công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Chi bộ, các cấp có liên quan, các chương trình, đề án được triển khai và những qui định của ngành để xây dựng bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược nhà trường 2020-2024, Hội đồng trường thông qua và trình cơ quan quản lý giáo dục phê duyệt theo thẩm quyền. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược 2020-2024, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học (Hội đồng trường thông qua, hiệu trưởng ký ban hành; nhà trường gửi kế hoạch để báo cáo cơ quan quản lý giáo dục; triển khai và tổ chức thực hiện).

- Thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phối hợp triển khai có hiệu quả hoạt động đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố

Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-Tổ trưởng ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ

tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh); định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.

Tổ, nhóm chuyên môn tiếng Anh thực hiện tốt chương trình Tiếng Anh; xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh, khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT; sử dụng và phối hợp sử dụng các bộ tài liệu dạy học THCS, THPT bộ môn Tiếng Anh (Spark, Smart Time, Access, I Learn Smart World...) để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT.

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Phấn đấu thực hiện hoạt động đồng giảng có giáo viên nước ngoài. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

6. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học, kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

Tăng cường dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 – 2020.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập và cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho HS tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình. Chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh và các tình huống bất thường khác. Xây

dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

Triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến theo các quy định mới; làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, khuyến khích người dân học tập suốt đời một cách thông minh, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet, ...

Tham mưu triển khai đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; tổ chức dạy tin học theo các chuẩn quốc tế.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện từng đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT). Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá). Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 9, 11 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

Triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT đối với học sinh khối lớp 6, 7, 8, 10, 11.

7. Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Đầu tư sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất trường học định hướng đạt chuẩn Quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học và thu hút, huy động mọi nguồn lực. Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Thực hiện các báo cáo, thống kê đầy đủ, đăng ký tham gia các hoạt động, các cuộc thi đúng thời hạn; rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành tại địa chỉ quanly.hcm.edu.vn; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu.

Triển khai điều hành Giáo dục thông minh, xây dựng ứng dụng quản lý điều hành khai thác hiệu quả trực kết nối thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu điện tử để sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức dạy học trực tuyến; sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường của dịch bệnh và các tình huống đặc biệt khác.

Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng các bài học điện tử để giao cho HS thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung HS có thể tự học, tự nghiên cứu như: Đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

Tiếp tục xây dựng các video bài giảng để tổ chức dạy học trên truyền hình theo chương trình các môn học, hoạt động giáo dục; bảo đảm lịch phát sóng cụ

thể theo từng bài học, môn học, lớp học được phổ biến đến các đối tượng HS và chỉ đạo các nhà trường tổ chức, hướng dẫn HS tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường.

Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá; có lộ trình thực hiện chữ ký số hướng đến sử dụng học bạ điện tử khi có các hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích đội ngũ GV, CBQL giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em HS, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng Kế hoạch năm học, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Lãnh đạo và các tổ trưởng xây dựng các kế hoạch liên quan và theo dõi thực hiện.

Lãnh đạo trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch theo mảng phụ trách: Dự giờ, kiểm tra chuyên môn theo phân công.

Tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra điều chỉnh các công tác chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, thanh kiểm tra, bồi dưỡng,

phụ đạo học sinh theo kế hoạch chung của trường.

2. Công tác kiểm tra

Phó Hiệu trưởng theo phân việc phụ trách kiểm tra việc thực hiện kế hoạch rút kinh nghiệm, trình Hiệu trưởng điều chỉnh bổ sung kế hoạch (nếu có).

Các Tổ trưởng kiểm tra thực hiện kế hoạch của giáo viên trong tổ báo cáo theo định kỳ, các cuộc họp hàng tháng.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các bộ phận, các tổ trưởng chịu trách nhiệm theo dõi và báo cáo tiến độ, sơ kết, tổng kết cho Hiệu trưởng theo qui định.

G. KẾ HOẠCH THÁNG

Tháng	Nội dung chính	Người phụ trách	Bộ phận thực hiện
8/2023	1. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên THCS, THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018. Học tập, bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình, SGK lớp 6, 7, 8, 10, 11 theo yêu cầu của Bộ GDĐT và kế hoạch của Sở GDĐT.	Hiệu trưởng	CBGV
	2. Lập danh sách học sinh các lớp.	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
	3. Kiểm tra việc chuẩn bị và cấp phát các loại sổ phục vụ dạy học.	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
	4. PCchuyên môn đầu năm + Xếp TKB; điều chỉnh TKB.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5. Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và các văn bản điều hành hoạt động giảng dạy, giáo dục.	Tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên
	6. Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian của UBND TP.	Hiệu trưởng	CBGVNV
	7. Tham dự hội nghị tổng kết năm học 2022 – 2023 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.	Hiệu trưởng	Ban Lãnh đạo
	8. Ngày 28/8 tựu trường.	Hiệu trưởng	CBGVNV

9/2023	1. Ngày 5/9 tổ chức Lễ khai giảng. Bắt đầu học ngày 06/9.	Hiệu trưởng	CBGVNV và HS
	2. Xây dựng và triển khai góp ý Kế hoạch giáo dục; Kế hoạch dạy học qua mạng internet.	Hiệu trưởng	CBGV
	3. Phát động “Tháng an toàn giao thông”.	Hiệu trưởng	Trợ lý thanh niên
	4. Cập nhật thông tin Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử	Phó Hiệu trưởng	Học vụ GVCN
	5. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố, cấp trường	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên
	6. Lập và triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi Omlympic; đăng ký hoạt động chuyên môn trực tuyến.	Phó Hiệu trưởng	GVCN
	7. Xây dựng và triển khai KH HĐNGLL-trải nghiệm, KH dạy nghề phổ thông,...	Phó Hiệu trưởng	Tổ chuyên môn
	8. Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.	Phó Hiệu trưởng	BCĐ GV
	9. Triển khai kế hoạch tổ chức các tiết HĐ GDNGLL+HN.	BCĐ	Trợ lý thanh niên GVCN
	10. Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch giảng dạy (hàng tuần/ tháng).	Các Tổ trưởng chuyên môn	GVBM
	11. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Hiệu trưởng	Ban KTNB

	12. Tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, dự giờ, thao giảng, chuyên đề...của tổ chuyên môn (theo Kế hoạch tổ chuyên môn).	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn GVBM
	13. Xây dựng và triển khai kế hoạch tham dự cuộc thi do Sở tổ chức.	Phó Hiệu trưởng	Tổ chuyên môn Học sinh
	14. Theo dõi thực hiện ngày giờ công; tổng hợp số tiết dạy hai buổi; duyệt số tiết vượt định mức	Phó Hiệu trưởng	Kế toán Tổ trưởng
10/2023	1. Duyệt kế hoạch hoạt động của các tổ bộ môn; Kiểm tra, theo dõi thực hiện	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn
	2. Chuẩn bị Hội nghị cán bộ công chức.	Hiệu trưởng- Chủ tịch Công đoàn	Các tổ
	3. Phát động phong trào “Dạy tốt-Học tốt” chào mừng ngày 20/11.	Phó Hiệu trưởng	Đoàn thể Tổ bộ môn
	4. Đôn đốc, kiểm tra việc hoàn tất biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên của Tổ trưởng chuyên môn.	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn
	5. Kiểm tra việc ghi Sổ đầu bài hàng tuần và thực hiện PPCT giữa học kỳ I.	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn
	6. Tổ chức, tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, huyện, TP	Phó Hiệu trưởng	Tổ TD-GDQPAN
	7. Đôn đốc tổ trưởng chuyên môn kiểm tra thực hiện phân phối chương trình trên KH giảng dạy, trên sổ đầu bài của tổ viên (lần 01)	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên

	8. Tổ chức Đại hội chuyên môn HS	Hiệu trưởng	GVCN
	9. Phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm (theo KH tổ chuyên môn).	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên
11/2023	1. Tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức	Hiệu trưởng- Chủ tịch Công đoàn	Các tổ
	2. Kiểm tra việc vào sổ điểm điện tử các cột điểm KT thường xuyên, định kỳ của các tháng đầu HKI -> Báo điểm cho chuyên môn HS.	Phó Hiệu trưởng	Học vụ GVBM GVCN
	3. Tổ chức phong trào “Dạy tốt-Học tốt”, dự giờ, thao giảng, chuyên đề... chào mừng 20/11.	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn GV
	4. Tiếp tục kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	Tổ trưởng	GV-NV
	5. Tổ chức Lễ 20/11	Hiệu trưởng	CBGVNV
	6. Báo cáo kết quả tổ chức các cuộc thi, hội thi, hoạt động phong trào chào mừng 20/11.	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn
12/2023	1. Lập và triển khai kế hoạch tổ chức kiểm tra học kỳ I (theo hướng dẫn Sở); đăng ký lịch kiểm tra học kỳ trên cổng trực tuyến.	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn GVBM
	2. Tổ chức dự thi cấp Thành phố về nghiên cứu khoa học (nếu có sản phẩm).	Phó Hiệu trưởng	BCĐ GV, HS

	3. Phát động “Mùa thi nghiêm túc”.	Phó Hiệu trưởng	Đoàn TN
	4. Kiểm tra việc ghi vào sổ điểm điện tử các cột điểm KTtx, đk -> Báo điểm cho chuyên môn HS vào cuối học kỳ I.	Phó Hiệu trưởng	Học vụ GVBM GVCN
	5. Tổng hợp: các biên bản kiểm tra thực hiện Chương trình, chuyên đề, bộ phận, mẫu thống kê, báo cáo sơ kết, các hoạt động chuyên môn trực tuyến, ... học kỳ I.	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn
	6. PC chuyên môn học kỳ II + Xếp TKB	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn
	7. Đơn đốc tổ trưởng chuyên môn kiểm tra thực hiện phân phối chương trình trên Kế hoạch giảng dạy, trên sổ đầu bài của tổ viên (lần 02).	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên
	8. Báo cáo sơ kết học kỳ I.	Ban Lãnh đạo Tổ trưởng	GV-NV
	9. Kiểm kê tài sản cuối năm	Hiệu trưởng	Kế toán CBGVNV
01/2024	1. Lên lịch kiểm tra định kỳ HKII .	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn
	2. Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm (theo Kế hoạch tổ chuyên môn).	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn GVBM
	3. Đơn đốc, kiểm việc hoàn tất biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên của tổ trưởng chuyên môn (lần 2).	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn

			Giáo viên
	4. Tổ chức tham dự thi học sinh giỏi, máy tính cầm tay cấp TP (nếu có).	Phó Hiệu trưởng	Các Tổ trưởng chuyên môn
	5. Tổ chức Lễ Sơ kết và phát thưởng HKI	Hiệu trưởng	CBGVNV
	6. Đoàn thanh niên HS tham gia Hội trại 9/1 cấp cụm.	Hiệu trưởng	Trợ lý thanh niên
	7. Mở lớp phát triển Đoàn viên mới chào mừng ngày truyền thống học sinh sinh viên 9/1.	Hiệu trưởng	Trợ lý thanh niên
	8. Thực hiện kiểm tra chéo hồ sơ học vụ, thiết bị, thư viện và hoạt động thực hành thí nghiệm theo kế hoạch của Sở và Cụm chuyên môn.	Ban Lãnh đạo	Bộ phận
02/2024	1. Tổ chức hoạt động chào mừng ngày thành lập Đảng 03/02	Hiệu trưởng	CBGVNV
	2. Thực hiện kế hoạch hoạt động “Mừng Đảng-mừng xuân”.	Ban Tổ chức	Trợ lý thanh niên GVCN
	3. Kiểm tra việc ghi vào sổ điểm điện tử các cột điểm KTx, KTđk của các tháng đầu HKII -> Báo điểm cho chuyên môn HS.	Phó Hiệu trưởng	Học vụ GVBM GVCN
	4. Tuyển chọn và gửi sản phẩm của GV, của HS dự cuộc thi dạy, học theo chủ đề tích hợp, liên môn (nếu có).	Phó Hiệu trưởng	GVBM HS
	5. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn kiểm tra thực hiện phân phối chương trình trên KH giảng dạy, trên sổ đầu bài của tổ viên	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên
3/2024	1. Tham dự tập huấn chuyên đề giáo dục pháp luật do Sở tổ chức.	Hiệu trưởng	CB pháp chế

	2. Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Chủ tịch Công đoàn	BCH
	3. Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên công sản Hồ Chí minh 26/3.	Ban Tổ chức	Đoàn viên
	4. Mở lớp Đoàn viên mới chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS. Hchuyên môn 26/3.	Trợ lý thanh niên	Trợ lý thanh niên
	5. Tổ chức đưa học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố.	Phó Hiệu trưởng	GV khối 12
	6. Hỗ trợ công tác hướng dẫn, tuyển sinh Đại học- Cao đẳng-Trung cấp.	Phó Hiệu trưởng	GVCN khối 12
	7. Tổ chức thực hiện và kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, TB-THiệu trưởngN	Phó Hiệu trưởng	Ban KTNB
	8. Rà soát việc thực hiện PPCT; kiểm tra việc thực hiện các hoạt động trực tuyến.	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn
	9. Tổ chức đưa học sinh tham dự kỳ thi Olympic tháng 4 thành phố Hchuyên môn.	Phó Hiệu trưởng	GVBM
4/2024	1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra học kỳ II.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2. Đôn đốc, kiểm tra việc hoàn tất biên bản kiểm tra HS chuyên môn giáo viên của tổ trưởng chuyên môn (lần 3)	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn
	3. Tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ II	Phó Hiệu trưởng	Tchuyên môn
	4. Thực hiện kế hoạch hướng dẫn và báo cáo sơ kết công tác tổ chức ôn tập THPT.	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn GV
	5. Đánh giá việc thực hiện các phương pháp dạy học tích cực: “Bàn tay nặn bột”, “Dạy học theo dự án”....; giáo dục STEM, tổng hợp các hoạt	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn

	động sinh hoạt chuyên môn (Theo hướng dẫn của Sở GDĐT TP. Hchuyên môn).		
	6. Hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày giải phóng thành phố 30/4 và ngày Quốc tế lao động 1/5.	Chủ tịch Công đoàn	Tổ công đoàn
	7. Đơn đốc tổ trưởng chuyên môn kiểm tra thực hiện phân phối chương trình trên Kế hoạch giảng dạy, trên sổ đầu bài của tổ viên.	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên
	8. Thống kê, báo cáo cuối năm.	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn
	1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ôn tập kiểm tra lại.	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn GVBM
	2. Xét bình chọn các danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể	Hiệu trưởng	HĐTĐ
	3. Kết thúc kế hoạch ôn tập thi Tốt nghiệp THPT.	Phó Hiệu trưởng	GVBM
	4. Tổng hợp số tiết vượt định mức (đã duyệt từng tháng).	Phó Hiệu trưởng	Tài vụ Giám thị
	5. Họp Hội đồng xét công nhận học sinh lên lớp.	Hiệu trưởng	GVCN
	6. Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp: Tổng kết lớp, thông báo kế hoạch hè.	Tchuyên môn	GVCN
	7. Tổ chức lễ Tổng kết và phát thưởng năm học	Hiệu trưởng	CBGVNV
	8. Tổng hợp hồ sơ đánh giá thi đua cá nhân và tập thể năm học.	Hiệu trưởng	HĐTĐ
6-7/2024	1. Chấm thi Tốt nghiệp THPT (Khi được điều động).		Theo QĐ

2. Ban Giám hiệu và giáo viên tham gia coi thi kỳ thi Tốt nghiệp THPT(khi được Sở điều động)		Theo QĐ
3. Lên lịch ôn tập-chấm kiểm tra lại.	Phó Hiệu trưởng	GVBM
4. Hoàn tất hồ sơ sau kiểm tra lại của học sinh.	Phó Hiệu trưởng	GVCN Học vụ
5. Xét công nhận tốt nghiệp THCS.	Hiệu trưởng	HĐXTN
6. Tham gia bồi dưỡng hè về chuyên môn và nghiệp vụ.	CBGVNV	CBGVNV
7. Thực hiện kế hoạch hè. Trong đó có công tác Tuyển sinh lớp 6, lớp 10.	Hội đồng tuyển sinh	Học vụ

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của Trường THCS-THPT Thanh An, đề nghị toàn thể CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc. Kế hoạch này có thể điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu thực tế và theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GD-ĐT;
- Các Phòng Ban Sở;
- Ban Lãnh đạo;
- Tổ trưởng;
- GVVN;
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Bảo Ngọc

Thanh An, ngày tháng năm 2023

V/v góp ý Dự thảo kế hoạch năm
học 2023-2024.

Căn cứ dự thảo kế hoạch năm học 2023-2024,

Tổ..... góp ý dự thảo những nội dung sau:

1. Nội dung đề nghị xem xét điều chỉnh:

ST T	Trang	Dòng	Nội dung cần điều chỉnh	Nội dung đề nghị chỉnh lại	Ghi chú
1	4	↑7			
2	5	↓9			
...					

2. Nội dung bổ sung thêm (ghi rõ ở nội dung nào, trang, dòng):

.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là góp ý của Tổ....., kính trình Lãnh đạo Trường THCS-
THPT Thanh An xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. TỔ.....
TỔ TRƯỞNG
(Ghi rõ họ tên)